

Số : 107/TTTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương viên chức quản lý

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;  
Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.*

*Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty ban hành kèm theo quyết định số 50/QĐ-KS3 ngày 28/03/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;*

*Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước,*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và lương viên chức quản lý, cụ thể như sau:

#### **1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2020**

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên Website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020.

HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

- LN trước thuế TNDN : (29.072.769.448) đồng;
- LN sau thuế TNDN : (29.577.732.301) đồng;
- Trích lập các quỹ : 0 đồng;
- Chi trả cổ tức : 0 đồng ;

## 3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, có năng lực kinh nghiệm kiểm toán, có chi phí kiểm toán phù hợp theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

## 4. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và lương viên chức quản lý

### 4.1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương viên chức quản lý năm 2020.

Năm 2020, Công ty không đạt được các chỉ tiêu về khối lượng, doanh thu, lợi nhuận... do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra, mặt khác tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dự kiến như sau:

- Không chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ( đ/tháng)	Mức thù lao chi trả thực tế		Tổng số thù lao chi trả thực tế
		Số lượng	Mức thù lao (đ/người/tháng)	
Chủ tịch HĐQT	2.400.000	01	0	0
Thành viên HĐQT	2.100.000	04	0	0
Trưởng BKS	2.100.000	01	0	0
Thành viên BKS	1.900.000	02	0	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>0</b>

- Chi trả lương viên chức quản lý (3 người): 627.273.600 đồng.

( Bằng chữ: Sáu trăm hai bảy triệu, hai trăm bảy ba nghìn, sáu trăm đồng)



**4.2. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương viên chức quản lý năm 2021**

- Căn cứ theo Điều 6, Khoản 5, Nghị định số 53/2016/NĐ - CP quy định “Quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý chuyên trách”. Đối chiếu với quy định và kết hợp với tình hình SXKD năm 2021 của Công ty gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dự kiến mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 thực hiện từ 01/01/2021, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/ tháng)	Số lượng (người )	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền phụ cấp (đ/tháng)	Tiền phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	01	10	2.400.000	28.800.000
2	Ủy viên HĐQT	21.000.000	04	10	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	01	10	2.100.000	25.200.000
4	Ủy viên BKS	19.000.000	02	10	1.900.000	45.600.000
	<b>Cộng</b>					<b>200.400.000</b>

(Bảng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)

- Lương viên chức quản lý ( 3 người): 784.092.000 đồng.

( Bảng chữ: Bảy trăm tám tư triệu, không trăm chín hai nghìn đồng)

Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương viên chức quản lý trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT, BKS và viên chức quản lý sẽ được xác định dựa vào Kết quả SXKD của Công ty năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Quốc Trung**

Số: 108/TTr – HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico,*

Nhằm sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico với nội dung như sau:

1. Về kết cấu:

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ gồm 22 Chương, 63 Điều.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung sẽ gồm 07 Chương, 21 Điều.

2. Nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi chỉ thực hiện đối với một số Chương, Điều, Khoản, kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020; các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Điều lệ hiện tại.



- Nội dung các điều khoản được sửa đổi, bổ sung đính kèm theo Tờ trình này và được đăng tải trên Website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Quốc Trung**





**SO SÁNH ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1	Điểm g Khoản 1 Điều 1	g) “Người quản lý Công ty” có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.	Điểm i Khoản 1 Điều 1	i) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty	Khoản 22 Điều 4 Luật DN, Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
2	Khoản 2 Điều 10	2. Cơ cấu tổ chức của các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do HĐQT Công ty ban hành	Điều 11	Bỏ	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
3	Khoản 1 Điều 11	1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty	Điều 12	Bỏ	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

4	<p>Điểm a, b Khoản 2 Điều 11</p>	<p>a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm a, b Khoản 1 Điều 12</p>	<p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 115 Luật DN; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020</p>
5	<p>Không có</p>		<p>Điểm i, k, l Khoản 1 Điều 12</p>	<p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông. k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020</p>

				1) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.			
6	Khoản 3 Điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:	Khoản 2 Điều 12	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Khoản 2 Điều 115 Luật DN		
7	Điểm d Khoản 3 Điều 11	d) Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát	Điểm b Khoản 2 Điều 12	b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, <b>hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty</b>	Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật DN; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020		
8	Điểm c Khoản 3 Điều 11	c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là	Điểm c Khoản 2 Điều 12	c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và <b>phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc</b>	Điểm c Khoản 2 Điều 115 Luật DN; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020		



		<p>cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p>		<p>số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	
9		Không có	Điểm d Khoản 2 Điều 12	<p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
10	Điểm a Khoản 3 Điều 12	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 5 Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ này;</p>	Khoản 3 Điều 12	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước</p>	Khoản 5 Điều 115 Luật DN; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

11	Khoản 5 Điều 12	5. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.	Khoản 2 Điều 13	<p>khí khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	Khoản 3 Điều 144 Luật DN; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
				<p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <b>thông qua các hình thức sau:</b></p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p><b>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</b></p>	

12		Không có	Khoản 5 Điều 13	5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 119 Luật DN
13	Khoản 1, Khoản 2 Điều 13	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính...</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định</p>	Khoản 1, Khoản 2 Điều 14	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa</p>	Khoản 1, 2 Điều 139 Luật DN; Khoản 4 Điều 273 NB 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

14	Điểm b, c Khoản 3 Điều 13	<p>những vấn đề được pháp luật và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>		<p>điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trưởng hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	
	Khoản 3 Điều 14	<p>b) việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy; c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ một nửa (1/2) trở lên so với số đầu kỳ</p>	Bỏ	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020	

15	Điểm e Khoản 3 Điều 13	e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điểm d Khoản 3 Điều 14	d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
16	Khoản 1 Điều 14	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông <b>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</b>	Khoản 1 Điều 15	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông <b>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</b> <b>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</b> <b>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bài miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</b>	Sửa đổi và bổ sung theo Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
17	Khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:	Khoản 2 Điều 15	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

18	Không có		Điểm r, Điểm s Khoản 2 Điều 15	r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
19	Điểm p Khoản 2 Điều 14	p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Điểm q Khoản 2 Điều 15	q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. <b>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</b>	Bổ sung theo Điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật DN
20	Khoản 1 Điều 16	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp	Khoản 1 Điều 17	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên	Khoản 6 Điều 148 Luật DN

		thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.		của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
21	Không có		Khoản 1 Điều 18	1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	Thông tư 96/2020/TT-BTC; Điều lệ mẫu
22	Điểm a Khoản 2	a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có	Điểm a Khoản 3	a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có	Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2020; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

23	Điều 17 Khoản 3 Điều 17	quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Điều 18	quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <b>lập không quá 10 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1 Điều 143 Luật DN 2020
24	Điều b Khoản 5 Điều 17	3. ...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất mười lăm (15) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...	Khoản 4 Điều 18	4. ...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
25	Khoản 1 Điều 18	b) Vào thời điểm <b>đề xuất</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông <b>trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên</b>	Điểm b Khoản 5 Điều 18	b. Vào thời điểm <b>kiến nghị</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;	Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp
26	Khoản 3 Điều 19	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51% cổ phần có quyền biểu quyết</b>	Khoản 1 Điều 19	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</b>	Khoản 2 Điều 146 Luật DN
26	Khoản 3 Điều 19	3. <b>Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</b> a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng	Khoản 2 Điều 20	2. <b>Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</b> a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại	Khoản 2 Điều 146 Luật DN



	<p>quản trị làm Chủ tọa, trưởng họp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trưởng họp không ai trong số họ có thể làm Chủ tọa đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p><b>b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;</b></p> <p>c) Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội;</p> <p><b>d) Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</b></p>	<p>hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trưởng họp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trưởng họp không bầu được người có thể làm chủ tọa, <b>Trưởng ban kiểm soát điều hành</b> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p><b>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;</b></p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p><b>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</b></p>	
--	--	--	--

27	Khoản 12 Điều 19	<p>12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.</p> <p>13. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Khoản 10 Điều 20	<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
28	Không có		Khoản 7 Điều 21	<p>7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Bổ sung theo Khoản 6 Điều 148 Luật DN
29	Khoản 1 Điều 21	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi</p>	Khoản 1 Điều 22	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của</p>	Khoản 4 Điều 148 Luật DN

		<p>ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 51% số phiếu biểu quyết chấp thuận.</b></p>	Khoản 2 Điều 22	<p>Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <b>nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết <b>thành.</b></p>	Khoản 2 Điều 149 Luật DN
30	Khoản 2 Điều 21	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười lăm (15) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. <b>Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Điều lệ này.</b></p>	Khoản 2 Điều 22	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười (10) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Điều lệ này.</p>	Khoản 2 Điều 149 Luật DN

31	Điểm h Khoản 3 Điều 21	h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điểm g Khoản 3 Điều 22	g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật DN
32	Điểm e, f Khoản 5 Điều 21	e) Các vấn đề đã được thông qua f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu	Điểm đ, e Khoản 5 Điều 22	đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng. e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	Khoản 5 Điều 149 Luật DN
33	Không có	Khoản 1 Điều 25	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên	Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 247 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC	

34	Khoản 5 Điều 24	5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 2 Điều 25	Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: .... 2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 2 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
35		Không có	Khoản 2 Điều 26	Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Khoản 2 Điều 154 Luật DN
36	Khoản 1 Điều 24	1. ...Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành độc lập được xác định theo phương thức	Khoản 4 Điều 26	4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: a) Đối với Công ty khi chưa niêm yết: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	

				<p>b) Đối với Công ty khi niêm yết: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.</p>		
37	Không có	làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Điểm a Khoản 4 Điều 27	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; thành lập các Công ty con của Công ty (nếu có).</p>		Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
38	Không có		Khoản 6 Điều 28	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
39	Không có		Khoản 4 Điều 28	<p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực</p>		Khoản 4 Điều 156 Luật DN

				<p>hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị</p>	
40	Điểm c Khoản 3 Điều 28	c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên <b>điều hành</b> của Hội đồng quản trị.	Điểm c Khoản 3 Điều 30	c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.	
41	Khoản 7 Điều 28	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <b>05</b> ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên	Điểm a Khoản 7 Điều 30	7. Thông báo và chương trình họp. a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ít nhất năm <b>(05)</b> ngày làm việc trước ngày tổ	

42		Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT;...	Không có	Điểm đ Khoản 9 Điều 30	chức hợp, đồng thời có thể gửi Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT...	Khoản 7 Điều 157 Luật DN
43	Điều 30	<b>Điều 30. Cán bộ quản lý</b>	Điều 34	<b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b>	đ) Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
44	Điều 30	Không có		<b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (kiểm soát viên)</b> 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020	

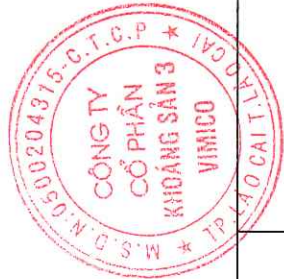


45	Khoản 4 Điều 33	4. ... Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty,...	Khoản 1 Điều 38	sau đây: ... <b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b> 1. Các Kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Khoản 2 Điều 168 Luật DN 2020; Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
46	Khoản 5 Điều 33	5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 2 Điều 36	2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.	

47	Không có	Điểm m Khoản 1 Điều 39	m) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  <b>Điều 46. Quan hệ phối hợp giữa Công ty đối với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP</b>	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
48	Không có	Điều 46		
49	Không có	Khoản 5, 6, 7 Điều 50	<p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HDQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ</p>	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020

				<p>đồng. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
50	Khoản 2 Điều 49	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng <b>ba (03) tháng</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 2 Điều 57	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng <b>hai (02) tháng</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
51		Không có	Khoản 1 Điều 58	<p><b>Điều 58. Dấu của Công ty</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	
52	<b>Sửa đổi các Điều, khoản dẫn chiếu tới các văn bản pháp lý liên quan trong Điều lệ</b>				

**SO SÁNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY SỬA ĐỔI  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**



STT	Quy chế hiện tại		Quy chế sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1	Điều 1	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh ...Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành khác của Công ty...	Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.	Quy chế mẫu được ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC
2	Khoản 2.2 Điều 2	2.2. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ		Bỏ	Nghị định 155/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 71/2017/NĐ-CP không còn quy định

		đồng và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm: ....			
3	Điểm b Khoản 1 Điều 2	c. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; “18. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh <b>danh công ty ký kết giao dịch của công ty</b> theo quy định tại Điều lệ công ty.”	Điểm b Khoản 1 Điều 2	“Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; “24. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh <b>quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</b> ”	Sửa theo Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
4	Khoản 2.3 Điều 2	2.3. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định trong <b>Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán</b>	Điểm f Khoản 1 Điều 2	f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <b>khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</b>	Sửa theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
5	Điều 3	<b>Điều 3. Quyền của cổ đông</b>	Điều 3	<b>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	Quy chế mẫu được ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

6		Không có	Điểm b Khoản 3 Điều 4	b. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật</b> của Công ty gửi thông báo và các tài liệu liên quan đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ít nhất là <b>tám (08)</b> ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, <b>đồng thời thực hiện công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đăng website Công ty theo quy định.</b>	Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam quy định về 08 ngày làm việc
7	Khoản 4.2 Điều 4	4.2. ...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....	Điểm b Khoản 4 Điều 4	4. <b>Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b> b. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất hai mươi mốt (21)</b> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)....	Sửa theo khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp, Quy chế mẫu
8		Không có	Điểm d Khoản 7 Điều 4	7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: d. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho đại diện của mình tham dự. <b>Trường hợp có nhiều hơn một</b>	Sửa theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp

9	Khoản 4.8 Điều 4	...Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.	Điểm a Khoản 15 Điều 4	<p>(01) người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.  <b>Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</b></p>	Sửa theo Điểm i Khoản 1 Điều 150 Luật DN
10	Khoản 4.10 Điều 4	4.10. ....HDQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ	Điểm a Khoản 2 Điều 5	<p>a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết <b>chậm nhất mười (10) ngày</b> trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 22</p>	

		Công ty.		Điều lệ Công ty.	
11	Khoản 4.10 Điều 4	4.10. ... Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	Điểm g Khoản 2 Điều 5	g. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 4 Điều 148 Luật DN
12		Không có	Khoản 4 Điều 8	4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:	Quy chế mẫu, Khoản 2 Điều 277 Nghị định 155/2020
13	Mục 5.1.2 Khoản 5.1 Điều 5	Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 3 Điều 9	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
14	Khoản	5.3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên	Khoản 5	5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và	Sửa nội dung theo Điều



15	5.3 Điều 5	HDQT ...	Điều 9	<p><b>bổ sung</b> thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>160 Luật DN</p> <p>Quy chế mẫu, Khoản 7 Điều 157 Luật DN</p>
16		<p><b>CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</b></p> <p><b>CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC</b></p>		<p><b>CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC</b></p> <p><b>CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b></p>	<p>Quy chế mẫu</p>
17		Không có	<p>Điều 4, Điều 8, Điều 10, Điều 13, Điều 14, Điều 15</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>1. Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Bổ sung theo Quy chế mẫu</p>





Số: 109/TTr – HDQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Quy chế mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm theo Tờ trình này và được đăng tải trên Website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HDQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Quốc Trung**

Số: 110/TTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018-2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ - VIMICO ngày 18/03/2021 của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị ngày 22/03/2021 của Ông Nguyễn Tuấn Vinh,

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, để đảm bảo sự cần thiết của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác quản trị hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

**1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

- Ngày 18/03/2021, Tổng Công ty Khoáng sản - TKV đã ban hành Quyết định số 264/QĐ-VIMICO về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, trong đó:

+ Thay đổi người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Quốc Trung và tham gia Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Ngọc Linh.

+ Thời gian thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Ngày 22/03/2021 Ông Nguyễn Tuấn Vinh đã có Đơn đề nghị xin thôi giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị gửi tới Hội đồng quản trị của Công ty.

- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc:

+ Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Quốc Trung;

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Tuấn Vinh;

+ Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Ngọc Linh;

**2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty**

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 người, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là: 2018-2023.

- Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

- Để đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:

+ Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là: 02 người.

+ Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát là: 01 người.

### **3. Về tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:**

Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên HĐQT quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

- Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) Công ty khác.

### **4. Về tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử để bầu vào Ban kiểm soát:**

Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Ban kiểm soát quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **5. Điều kiện đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 3 (2018-2023)**

#### **5.1. Điều kiện đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **5.2. Điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát.**

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ ứng cử viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

6.1. Danh mục hồ sơ đề cử, ứng cử gồm có:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);

- Bản kê khai lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu có dán ảnh);

- Bản kê khai người có liên quan (theo mẫu);

- Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Chứng minh nhân dân (hoặc Thẻ Căn cước công dân/ Hộ chiếu);

- Bản sao công chứng các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng cử viên (nếu có);

- Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Tờ trình này (nếu có).

**Lưu ý:**

- Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được Cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Người ứng cử, được đề cử bầu bổ sung tham gia thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác và trung thực của tài liệu, thông tin cung cấp.

6.2. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6.3. Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018-2023)

6.4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử được gửi đến địa chỉ:

- Địa chỉ: Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Thông tin liên hệ: Ông Mai Văn Thành - Thư ký Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.
- Điện thoại: 0916468800
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính.

- Đối với các trường hợp đề cử, ứng cử trực tiếp tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, đề cử phải cung cấp ngay, đầy đủ hồ sơ ứng cử, đề cử như Mục 6.1 nêu trên cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét đưa vào danh sách ứng cử viên trước khi Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 (2018-2023)

6.5. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Quốc Trung**



Số: 111 / HĐQT – KS3

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên  
HĐQT, BKS Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 ( 2018-2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;
- Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018-2023) của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã nhận được (các) Đơn ứng cử/ đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 3 ( 2018-2023) và xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Cổ phần nắm giữ/ đại diện	Vị trí đề cử
1	Bùi Tiến Hải	013327645	785.000	Thành viên HĐQT
2	Đông Quang Huy	036082000213	437.800	Thành viên HĐQT
3	Lê Thanh Tùng	019088000251	0	Thành viên BKS

(\*) Đính kèm: Lý lịch ứng cử viên.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, các ứng cử viên nêu trên đã đủ điều kiện để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 ( 2018-2023)

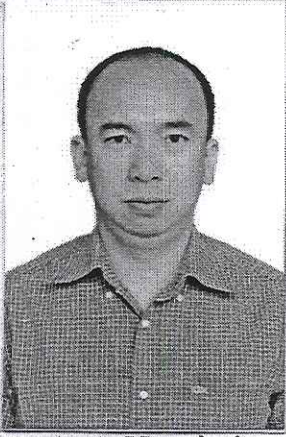
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời đề nghị Quý vị nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (website);
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên : **BUI TIEN HAI**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 16/03/1976
4. Nơi sinh : Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn hộ 1205, Tòa 17T3, chung cư Hapulico, Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân: 013327645, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 18/09/2012
8. Điện thoại liên hệ: 0904235499
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tuyển khoáng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Không
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2009 đến 03/2011	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển khoáng
Từ 04/2011 đến 12/2013	Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Cao Bằng	Phó Giám đốc
Từ 01/2014 đến 05/2014	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển khoáng
Từ 06/2014 đến 5/2019	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Từ 5/2019 đến nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Phó Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD từ 4/2020

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ năm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện ( <i>đại diện cho tổ chức khác</i> )		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

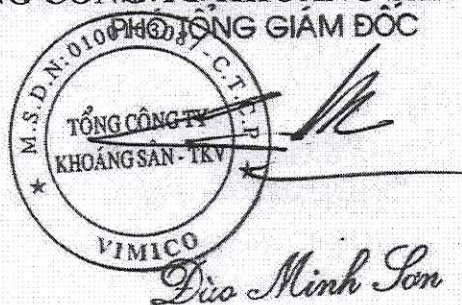
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

Xác nhận

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Tiên Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Lê Thanh Tùng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 14 tháng 10 năm 1988
4. Nơi sinh: Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 26 Tổ 26 tập thể công ty kim loại màu, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
7. Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 28 ngõ 77 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
8. Số CMND/CCCD: 019088000251, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Ngày cấp: 09/05/2019
9. Số điện thoại: 0916.616.617
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên P. Tài chính – kế toán
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ T11/2015 đến T06/2016	Cán sự	PX. Axit – Chi nhánh luyện đồng Lào Cai - Vimico
Từ T07/2016 đến T07/2018	Chuyên viên	P. TCKT – Chi nhánh luyện đồng, Lào Cai - Vimico
Từ tháng 08/2018 đến nay	Chuyên viên	P. TCKT – Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không
  - Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: .....

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Số CMND/HC /GCNĐKD N	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)

- 16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Xác nhận của Tổng công ty Hà Nội, ngày tháng năm 2021

(ký xác nhận và đóng dấu) *Lo*

TỔNG GIÁM ĐỐC



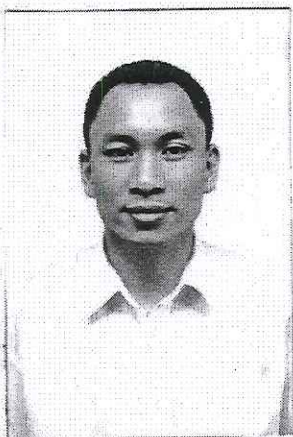
*Trình Văn Huệ*

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

*L. T.*

Lê Thanh Tùng



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: ĐÔNG QUANG HUY
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 21/09/1982
4. Nơi sinh: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ hiện tại: 24 – D6 – NV4 Khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
7. Số CMND/CCCD: 036082000213 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 04/09/2014
8. Số điện thoại: 0983336996
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần CBK Holdings Việt Nam
  - Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn xuất nhập khẩu HDH
13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chức vụ tại Đơn vị</b>
2008 -2010	CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam	Nhân viên phòng Tự doanh & BLPH
10/2010 – 06/2011	CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam	Nhân viên Phòng Môi giới & Lưu ký
06/2011 – 10/2011	CTCP Chứng khoán Phương Nam	Phó phòng Môi giới Chi nhánh Hà Nội
10/2011 – 2019	CTCP Tập đoàn Công nghiệp Tây Giang	Chuyên viên ban đầu tư Trưởng ban đầu tư

2019 - nay	CTCP CBK Holdings Việt Nam	Tổng giám đốc
------------	-------------------------------	---------------

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện của tổ chức/cá nhân khác: không
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Đông Quang Mạnh	Bố đẻ	0	0%
2	Trần Thị Trâm	Mẹ đẻ	0	0%
3	Vũ Trọng Thứ	Bố vợ	0	0%
4	Bùi Thị Lệ Bảnh	Mẹ vợ	0	0%
5	Vũ Thị Phương Dung	Vợ	0	0%
6	Đông Quang Tùng	Con đẻ	0	0%
7	Đông Minh Trang	Con đẻ	0	0%
8	Đông Văn Quang	Anh ruột	0	0%
9	Đông Quang Thuận	Anh ruột	0	0%
10	Đông Quang Bình	Anh ruột	0	0%
11	Phạm Thị Tươi	Chị dâu	0	0%
12	Nguyễn Thị Hồng Châm	Chị dâu	0	0%
13	Nguyễn Thị Hiếu	Chị dâu	0	0%
14	Vũ Thái Hòa	Em ruột của vợ	0	0%



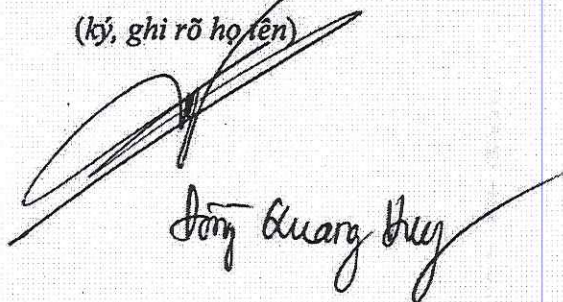
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không.
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy